

Số: 33/2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP; số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số 192/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Xét Tờ trình số 7304/TTr-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 726/BC-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách và

số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố;
- b) Người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố;
- c) Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các xã, phường;
- d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hằng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc) như sau:

Stt	Chức danh	Mức phụ cấp (số lần mức lương cơ sở)	
		Đối với thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn, bản đặc biệt khó khăn	Đối với thôn, bản, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư chi bộ	2,2	1,65
2	Trưởng thôn, bản hoặc	2,2	1,65

	Tổ trưởng tổ dân phố		
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	2,0	1,5

Điều 3. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố có 08 chức danh, mỗi chức danh được bố trí 01 người và được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng như sau:

Stt	Chức danh	Mức hỗ trợ (số lần mức lương cơ sở)
1	Nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố	0,7
2	Thôn đội trưởng	0,7
3	Phó Bí thư chi bộ	0,7
4	Phó Trưởng thôn, bản hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố	0,7
5	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	0,3
6	Chi hội trưởng Chi hội Cựu Chiến binh	0,3
7	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	0,3
8	Bí thư chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	0,3

Điều 4. Việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, bản, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố;

b) Người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, bản, tổ dân phố;

c) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, các xã, phường bố trí kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng một người chỉ được kiêm nhiệm 01 chức danh, đảm bảo tất cả các công việc ở thôn, bản, tổ dân phố đều có người đảm nhiệm và thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

Các trường hợp kiêm nhiệm tại khoản 1 Điều này được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ hiện hưởng của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.
2. Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Ngân